

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG BANG QUEENSLAND, ÚC

1. Thông tin cơ bản

Tên đầy đủ	QUEENSLAND
Tên viết tắt	QLD
Vị trí địa lý	Queensland giáp với eo biển Torres tại phía bắc, với đảo Boigu ngoài khơi bờ biển New Guinea là lãnh thổ cực bắc. Bán đảo Cape York có hình tam giác với đỉnh hướng về New Guinea, đây là phần cực bắc của phần lãnh thổ đại lục của bang. Từ phía tây của bán đảo này, miền bắc Queensland giáp với vịnh Carpentaria, trong khi biển San Hô giáp với Queensland tại phía đông. Tại phía tây, Queensland giáp với Lãnh thổ phương Bắc theo kinh tuyến 138°Đ, và tại phía tây nam giáp với góc đông bắc của Nam Úc. Tại phía nam, biên giới có ba đoạn: lưu vực từ Point Danger đến sông Dumaresq; đoạn theo các sông Dumaresq, Macintyre và Barwon; và kinh tuyến 29°N.
Diện tích	1.852.642 km ²
Dân số	Tính đến tháng 6 năm 2015, dân số của bang QLD là khoảng 4,779 triệu người
Mật độ dân số	2,6 người/Km ²
Thủ phủ	Thành phố Brisbane
Tổng giá trị sản phẩm của Bang (GSP)	Năm tài chính: 2013-14: 298.680 tỷ AUD tăng 2.8% Năm tài chính: 2014-15: 305.354 tỷ AUD tăng 0,5%
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	Năm tài chính: 2013-14: 6% Năm tài chính: 2014-15: 6,5%
GDP bình quân đầu người	Năm tài chính 2014-2015: 64 nghìn AUD
Sản phẩm nông nghiệp chính	Chuối, dưa, lạc, và nhiều loại rau quả nhiệt đới và ôn đới khác, cây trồng lấy hạt, rượu vang, nuôi bò, mía, bông.
Sản phẩm công nghiệp chính	Du lịch và khai mỏ (bauxite, than đá, bạc, chì, kẽm, vàng và đồng)

2. Xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ

ĐVT: Triệu AUD

	Hàng hóa	Dịch vụ	Tổng số
Xuất khẩu	46.973	10.352	57.325
Tỷ trọng cả nước (%)	18,4	16,5	18,0
Nhập khẩu	36.809	9.656	46.465
Tỷ trọng cả nước (%)	13,6	13,6	13,6

2.1- Hàng hóa

Trong năm 2014-2015, tổng giá trị xuất khẩu thương mại của Bang Queensland tăng khoảng 5.5% lên tới 57,325 tỷ đô la (AUD). Tuy nhiên tổng giá trị nhập khẩu lại giảm 12.1%, còn 46,5 tỷ đô la (AUD).

Các mặt hàng xuất khẩu chính

STT	Tốp 10 mặt hàng xuất khẩu	Trị giá (Triệu AUD)
	Tổng trị giá toàn Bang	32.017
1	Than đá	18.353
2	Thịt bò	4.947
3	Đồng	2.272
4	Quặng khác và tinh quặng	2.109
5	Nhôm	1.140
6	Khí tự nhiên	849
7	Bông	738
8	Thịt (không tính thịt bò)	618
9	Quặng nhôm hoặc tinh quặng (bao gồm cả nhôm oxit)	564
10	Kẽm	427

Các đối tác xuất khẩu chính

TT	Tốp 5 thị trường xuất khẩu	Trị giá (Triệu AUD)	Tỷ trọng (%)
1	Trung Quốc	11.241	24,2
2	Nhật Bản	8.378	18,0
3	Ấn Độ	4.912	10,6

4	Hàn Quốc	4.675	10,1
5	Hoa Kỳ	2.407	5,2

Các mặt hàng nhập khẩu chính

TT	Tốp 10 mặt hàng nhập khẩu	Trị giá (Triệu AUD)
	Tổng trị giá toàn Bang	17.923
1	Dầu thô	4.607
2	Dầu mỡ tinh chế	3.923
3	Xe chở người có động cơ	3.790
4	Xe chở hàng	1.689
5	Thiết bị sưởi ấm & làm mát & phụ tùng	773
6	Thiết bị công trình dân dụng và phụ tùng	676
7	Nội thất, nệm & lót nệm	657
8	Lốp cao su, lốp cao su của lốp xe & săm xe	641
9	Đồng	604
10	Thiết bị cơ khí & phụ tùng	563

Các đối tác nhập khẩu chính

TT	Tốp 5 thị trường nhập khẩu	Trị giá (Triệu AUD)	Tỷ trọng (%)
1	Trung Quốc	6.401	17,4
2	Hoa Kỳ	4.035	11,0
3	Nhật Bản	3.818	10,4
4	Hàn Quốc	2.638	7,2
5	Thái Lan	2.231	6,1

2.2. Dịch vụ

Các loại hình dịch vụ xuất khẩu chủ yếu

TT	Tốp 3 loại hình dịch vụ	Trị giá (Triệu AUD)	Tỷ trọng (%)
1	Du lịch cá nhân (không liên quan đến giáo dục)	3.526	34,1
2	Du học	2.708	26,2

3	Các dịch vụ tài chính	706	6,8
---	-----------------------	-----	-----

Các loại hình dịch vụ nhập khẩu chủ yếu

TT	Tốp 3 loại hình dịch vụ	Trị giá (Triệu AUD)	Tỷ trọng (%)
1	Du lịch cá nhân (không liên quan đến giáo dục)	4.120	42,7
2	Vận tải hàng hóa	1.649	17,1
3	Vận tải hành khách	1.112	11,5

3. Thương mại giữa Việt Nam và Bang Queensland

ĐVT: Triệu AUD

Năm	Xuất khẩu sang Việt Nam	Nhập khẩu từ Việt Nam	Chênh lệch	Tổng kim ngạch XNK	Thứ hạng
2013-14	397	696	299	1093	18
2014-15	507	831	324	1337	14

Thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Bang Queensland năm 2014-15 đạt 1337 triệu AUD, chiếm tỷ trọng 1,6%, đứng thứ 14 trong các nước có buôn bán với Bang Queensland (so với vị trí thứ 18 năm 2013-2014).

Việt Nam là bạn hàng xuất khẩu đứng thứ 15 của Bang Queensland. Tỷ trọng xuất khẩu của Bang này sang Việt Nam năm 2014-2015 tăng 27,7% so với năm 2013-2014, dự kiến tỷ trọng này sẽ tăng thêm 16,4% trong vòng 5 năm tiếp theo.

Việt Nam là bạn hàng nhập khẩu đứng thứ 11 của Bang Queensland. Tỷ trọng nhập khẩu của Bang này từ Việt Nam năm 2014-2015 tăng 19,4% so với năm 2013-2014, dự kiến tỷ trọng này sẽ tăng thêm 6,6% trong vòng 5 năm tiếp theo.

Việt Nam không nằm trong top 10 đối tác trao đổi thương mại các mặt hàng chính với Bang Queensland, trong khi Đông Nam Á có Thái Lan (đứng thứ 6), Malaysia (đứng thứ 8) và Indonesia (đứng thứ 10) nằm trong top 10 này.

Thương vụ Việt Nam tại Australia